

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2013/QĐ-UBND

*Cao Bằng, ngày 20 tháng 12 năm 2013*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia Phí sử dụng bến bãi  
đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu,  
cấp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, cơ quan tổ chức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Mức thu, cơ quan tổ chức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

a) Mức thu (như biểu chi tiết kèm theo);

b) Cơ quan tổ chức thu, đối tượng nộp phí:

- Cơ quan tổ chức thu phí: giao cho Ủy ban nhân dân các huyện biên giới phối hợp với Cục Thuế tỉnh chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện trực tiếp tổ chức triển khai công tác thu phí.

- Đối tượng nộp phí: các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ có phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (áp dụng đối với tất cả phương tiện vận tải chở hàng hóa tham gia hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu).

c) Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng số tiền phí thu được.

- Người nộp phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới do tổ chức, cá nhân tham gia xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa nộp một lần tại nơi cơ quan Thuế tổ chức thu phí;

- Cơ quan tổ chức thu phí có trách nhiệm: lập biên lai, thu tiền phí theo quy định và giao biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí; niêm yết công khai mức thu tại địa điểm thu phí theo đúng quy định; làm thủ tục nộp toàn bộ số tiền phí đã thu được vào ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.

- Phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới được sử dụng để đầu tư cơ sở hạ tầng khu vực cửa khẩu, các công trình trọng điểm và hỗ trợ chi phí liên quan đến công tác thu phí (nếu có).

2. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng: toàn bộ số tiền phí thu được nộp vào Ngân sách Nhà nước và được điều tiết 100% ngân sách tỉnh.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Cục Thuế tỉnh:**

a) Chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện biên giới tổ chức triển khai thu phí theo quy định; định kỳ hằng tháng, quý, năm tổng hợp báo cáo số tiền phí đã thu và nộp ngân sách Nhà nước gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính và Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Quy chế phối hợp thu phí và phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện có cửa khẩu, cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc thu phí theo nguyên tắc: đảm bảo quản lý chặt chẽ các phương tiện vận tải chở hàng hóa ra, vào khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới và tạo điều kiện cho người nộp phí.

2. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh: chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện việc thu Phí; định kỳ trước ngày 10 của tháng sau thực hiện việc kiểm tra đối chiếu, tổng hợp báo cáo số liệu về: số lượng, chủng loại xe ra vào cửa khẩu, cặp chợ biên giới trong tháng trước của cơ quan Thuế, Hải quan, Biên phòng.

### **3. Sở Tài chính:**

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện thu phí.

b) Thẩm định dự toán, quyết toán chi phí thực hiện cho công tác triển khai tổ chức thu Phí sử dụng bến bãi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành.

4. Kho bạc Nhà nước: Kho bạc Nhà nước phối hợp với cơ quan Thuế thu phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu nộp vào ngân sách Nhà nước theo đúng quy định.

5. Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh: hằng năm có trách nhiệm lập dự toán, quyết toán chi phí hỗ trợ các khoản chi phí liên quan đến việc thực hiện công việc thu Phí sử dụng bến bãi, gửi Sở Tài chính để thẩm định theo đúng quy định.

6. Các cơ quan: Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giao thông Vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện biên giới có trách nhiệm chỉ đạo bộ phận chức năng tại khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Tài chính: triển khai thực hiện tốt công tác thu phí theo đúng chức năng nhiệm vụ của ngành, đơn vị.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. Bãi bỏ phần I mục 2 khoản a tại hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện bổ sung, sửa đổi mức thu phí, lệ phí và học phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và bãi bỏ danh mục, mức thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực cửa

khẩu tại mục IX biểu chi tiết sửa đổi bổ sung một số danh mục, mức thu phí, lệ phí và học phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng kèm theo Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 16/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện biên giới và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoàng Anh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIỂU CHI TIẾT**

**Về mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia Phí sử dụng bến bãi  
đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu,  
cấp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2013  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

| Số TT | Danh mục  | Mức thu  | Ghi chú                        |
|-------|---|--|--------------------------------|
| 1     | <b>Phí phương tiện vận tải chở hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng hóa chuyên khẩu, hàng hóa của nước ngoài gửi kho ngoại quan xuất khẩu, hàng hóa quá cảnh:</b> |  | 100% nộp ngân sách Nhà nước    |
| a     | Đối với xe chở hàng bằng container 20 feet  | 5.500.000<br>đồng/container  |                                |
| b     | Đối với xe chở hàng bằng container 40 feet  | 6.500.000<br>đồng/container  |                                |
| c     | Đối với xe chở mặt hàng xăng, dầu   | 70.000 đồng/tấn  |                                |
| d     | Đối với xe chở hàng hóa khác  | 200.000 đồng/tấn (hoặc<br>200.000 đồng/m <sup>3</sup> )  |                                |
| 2     | <b>Hàng hóa xuất, nhập khẩu khác</b>  | 60.000 đồng/tấn (hoặc<br>60.000 đồng/m <sup>3</sup> ).<br>Không thu đối với mặt<br>hàng cây mía nguyên<br>liệu xuất khẩu được sản<br>xuất tại huyện Hạ Lang. | 100% nộp ngân<br>sách Nhà nước |